

Bản án số: 200/2020/HS-ST

Ngày: 04- 6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung P, sinh năm: 1986 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1954, 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án phạt tù xong ngày 27/09/2018, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù. Ngày 09/9/2011 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 07 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án phạt tù. Ngày 16/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù. Bị tạm giam ngày 14/02/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1999; thường trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1969; địa chỉ: Dã Tượng, Phường 10, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Nguyễn Quang V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Quang D, vắng mặt.

2. Trịnh Hoài L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/02/2020, Nguyễn Trung P ở khu vực cầu vượt Suối Tiên thuê xe mô tô chở từ cầu vượt Suối Tiên lên khu vực phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi đi qua quán cơm không tên địa chỉ: khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, P nhìn thấy trước quán cơm có 01 xe máy Exciter 150cc, màu xanh bạc, biển số 59L2-28287 của anh Nguyễn Hữu T, P nói dừng xe và tiếp cận chiếc xe, thấy chiếc xe đang đóng nắp khóa từ, nên P lấy 01 đoạn từ dài khoảng 04 cm trong túi quần ra mở nắp khóa từ xong P tiếp tục lấy 01 cây đoản bẻ khóa xe hình chữ T mang theo đút vào ổ khóa xe Exeter biển số 59L2-28287 vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ để bẻ khóa xe, khi P đang bẻ khóa xe thì người dân gần đó phát hiện truy hô, nên P bỏ xe chạy được khoảng 20m, bị người dân bắt giữ giao Công an phường Đ, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Exciter 150cc, màu xanh bạc biển số 59L2-28287; số khung : 0610HY444663; số máy G3D4E465176; 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 04 đầu đoản bằng kim loại; 03 chìa khóa xe các loại (02 chìa khóa hiệu Yamaha; 01 chìa hiệu Hon da); 01 thanh kim loại dùng để mở ổ khóa từ màu vàng, dài 4cm; 01 khẩu trang vải màu xám.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 28/BB.ĐG ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An: 01 xe mô tô Exciter 150cc, màu xanh bạc biển số 59L2-28287; số khung : 0610HY444663; số máy G3D4E465176, có trị giá: 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 xe mô tô Exciter 150cc, màu xanh bạc biển số 59L2-28287; số khung: 0610HY444663; số máy: G3D4E465176. Qua xác minh chiếc xe mô tô này có biển số thật là: 47D1-344.08 do anh Trần Văn D, sinh năm 1981, HKTT: Buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là chủ sở hữu, xe bị mất trộm vào ngày 02/5/2018 tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Xe mô tô, ngày 19/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố D đã gửi thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk tiếp nhận vật chứng để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với: 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 04 đầu đoản bằng kim loại; 03 chìa khóa xe các loại (02 chìa khóa hiệu Yamaha; 01 chìa hiệu Hon da);

01 thanh kim loại dùng để mở ổ khóa từ màu vàng, dài 4cm; 01 khẩu trang vải màu xám, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu T mua xe Exciter 150cc, màu xanh bạc, biển số 59L2-28287; số khung: 0610HY444663; số máy: G3D4E465176, qua trang mạng chợ tốt nên không biết tài sản do người khác phạm tội mà có và cũng không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trung P về tội trộm cắp tài sản (chưa đạt) theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và Điều 15 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 10 giờ ngày 14/02/2020 trước quán cơm tại địa chỉ: khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, Nguyễn Trung P có hành vi lén lút chiếm 01 xe máy Exciter 150cc, màu xanh bạc, biển số 59L2-28287 của anh Nguyễn Hữu T, có trị giá: 28.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 209/CT-VKS-ĐA ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung P là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là

người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo chưa dịch chuyển được xe ra khỏi vị trí, nên có căn cứ áp dụng phạm tội chưa đạt đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản và có tiền án tiền sự chưa được xóa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Về vật chứng: 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 04 đầu đoản bằng kim loại; 03 chìa khóa xe các loại (02 chìa khóa hiệu Yamaha; 01 chìa hiệu Honda); 01 thanh kim loại dùng để mở ổ khóa từ màu vàng, dài 4cm; 01 khẩu trang vải màu xám, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung P phạm “Tội trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 14/02/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 04 đầu đoản bằng kim loại; 03 chìa khóa xe các loại (02 chìa khóa hiệu Yamaha; 01 chìa hiệu Honda); 01 thanh kim loại dùng để mở ổ khóa từ màu vàng, dài 4cm; 01 khẩu trang vải màu xám.

(Biên bản giao vật chứng ngày 28/4/2020, bút lục 143)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo thường trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân